

Số: 1322/QĐ-ĐHQG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán công trình Đường
NV2 giai đoạn 1 - Dự án đầu tư xây dựng Đường NV2 giai đoạn 1,
Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về
Đại học Quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng
Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các
cơ sở giáo dục đại học thành viên;*

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

*Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về
Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về
Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017
của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP
ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về
Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về quy
định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và
thiết kế, dự toán xây dựng công trình;*

*Căn cứ Quyết định số 888/QĐ-ĐHQG ngày 22/7/2015 của Đại học Quốc
gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây
dựng tỷ lệ 1/500 Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn;*

*Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-ĐHQG ngày 11/02/2020 của Đại học Quốc
gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư*



xây dựng Đường NV2 giai đoạn 1, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-ĐHQG ngày 12/6/2020 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Đường NV2 giai đoạn 1, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng số 16/2020/GB-TT ngày 21/10/2020 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng Gia Bảo;

Căn cứ Tờ trình số 476/TTr-XHNV-QTTB ngày 22/10/2020 của Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn kèm hồ sơ Thiết kế và Dự toán công trình Đường NV2 giai đoạn 1 do Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Lập Việt lập tháng 10/2020;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Kế hoạch - Tài chính tại báo cáo kết quả thẩm định Thiết kế và Dự toán xây dựng công trình số 1089/KHTC ngày 23/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán công trình Đường NV2 giai đoạn 1 - Dự án đầu tư xây dựng Đường NV2 giai đoạn 1, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, với những chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật sau:

1. Tên công trình: Đường NV2 giai đoạn 1.
2. Thuộc dự án: Đầu tư xây dựng Đường NV2 giai đoạn 1, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn .
3. Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.
4. Địa điểm xây dựng: Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Tp. HCM.
5. Nhà thầu lập Thiết kế và dự toán: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Lập Việt.
6. Chủ nhiệm, các chủ trì thiết kế và dự toán:

Chủ nhiệm đồ án: Ks. Hoàng Cao Tiến. Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ số: KS-08-14419-A do Sở Xây dựng TP. HCM cấp ngày 26/7/2016.

Chủ trì Dự toán: Ks. Võ Thị Ngọc Viên. Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Kỹ sư định giá hạng I số: BXD-00027426 do Cục quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 18/6/2018.

7. Đơn vị thẩm tra thiết kế và dự toán: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng Gia Bảo.

8. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

a. San nền: Đắp nền đến cao độ thiết kế lớp kết cấu mặt đường, chiều cao đắp thay đổi tùy vị trí từ 0m đến khoảng 6m.

b. Phần đường giao thông:

- Tổng chiều dài đường giao thông: 172,46m.
- Loại công trình: Đường nội bộ.
- Cấp công trình: Cấp III.
- Tốc độ thiết kế: 40Km/h.
- Tải trọng trục tiêu chuẩn thiết kế: 10T/trục.
- Mô đun đàn hồi tối thiểu mặt đường: 147 MPa.
- Mặt cắt ngang tuyến lộ giới 18,00m:
 - + Mặt đường: $2 \times 6,00\text{m} = 12,00\text{m}$.
 - + Lề đường: $2 \times 3,00\text{m} = 6,00\text{m}$.
 - + Nền đường: $= 18,00\text{m}$.
- Các chỉ tiêu khác:
 - + Dốc ngang mặt đường: 2%;
 - + Dốc ngang lề đường: 1,5%;
 - + Mái dốc taluy đào 1:1,5 và đắp 1:1,5;
 - + Bán kính bó vỉa tại nút giao: 12m;
 - + Chiều cao bó vỉa so với mặt đường: 0,15m.

c. Kết cấu mặt đường:

- BTNN hạt nhỏ (BTNC 12,5) dày 5cm;
- Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m²;



- BTNN hạt trung (BTNC 19) dày 7cm;
- Tưới nhựa thấm bảm tiêu chuẩn 1,0kg/m² ;
- Cấp phối đá dăm loại 1 dày 18cm, $K \geq 0,98$;
- Cấp phối đá dăm loại 2 dày 18cm, $K \geq 0,98$;
- Đá mi bụi dày 30cm, $K \geq 0,98$;
- Trải vải địa kỹ thuật phân cách đá – cát, $R \geq 19$ KN/m
- Nền đắp cát lu lèn chặt $K = 0,95$ (với 30cm trên cùng, $K=0,98$).

d. Vĩa hè, bó vỉa, bó nền

- Vĩa hè: Đắp nền bằng cát, lu lèn $K \geq 0,95$.
- Bó vỉa: Bê tông đá 1x2 M300.
- Bó nền: Bê tông đá 1x2 M200.

e. Tường chắn đất: Cấu tạo bằng BTCT M.300 có bố trí sườn tăng cường. Phần chân mái taluy tiếp giáp với tường chắn có bố trí lối đi dành cho người đi bộ kết hợp với cảnh quan dọc theo hồ.

f. Hệ thống thoát nước mưa:

Thoát nước mưa sử dụng hệ thống cống tròn bê tông cốt thép đường kính từ $\varnothing 400 \div \varnothing 1000$ mm đặt ngầm.

- Cống tròn: sử dụng cống tròn bê tông cốt thép M.300 quay ly tâm kết hợp rung.
- Cống băng đường : tải trọng H-30.
- Cống vỉa hè: tải trọng H-10.
- Móng cống: bằng bê tông lót đá 1x2 M150 và chèn bê tông đá 1x2 M200. Tại vị trí gần mỗi nối cống có gối đỡ bê tông M.200.
- Hồ thu: bằng bê tông đá 1x2 M.250, đáy móng là lớp bê tông lót đá 1x2 M.150. Nắp hồ thu bằng BTCT M.250.

g. Hệ thống thoát nước thải:

Hệ thống đường ống thoát nước thải được bố trí dọc một bên tuyến với đường kính $\varnothing 300$. Hướng thoát nước chính tập trung về nút giao đường NV2 – NV4 và chờ kết nối vào hệ thống chung.

- Cổng tròn: sử dụng cổng tròn bê tông cốt thép M.300 quay ly tâm kết hợp rung.
- Cổng băng đường : tải trọng H-30.
- Cổng vỉa hè: tải trọng H-10.
- Móng cổng: bằng bê tông lót đá 1x2 M150 và chèn bê tông đá 1x2 M200. Tại vị trí gần mỗi nối cổng có gối đỡ bê tông M.200.
- Hồ thu: bằng bê tông đá 1x2 M.250, đáy móng là lớp bê tông lót đá 1x2 M.150. Nắp hồ thu bằng BTCT M.250.

h. Hệ thống chiếu sáng:

Bố trí trụ đèn một bên dọc theo vỉa hè gồm 06 trụ đèn cao 12m cần đơn + cần phụ, khoảng cách trung bình 30m/trụ.

i. Cảnh quan, cây xanh

- Khu vực sân cảnh quan dọc theo hồ hoàn thiện bằng lát đá tự nhiên kết hợp với hệ lan can bảo vệ dọc theo hồ.
- Mái ta luy trồng cỏ, phần chân mái ta luy, vỉa hè, khu vực sân cảnh quan dọc theo hồ bố trí trồng cây xanh, kết hợp với hoa xếp khối, tiểu cảnh trang trí, v.v.

9. Giá trị dự toán:

Tổng dự toán:	23.940.262.411 đồng
Trong đó: – Chi phí Xây dựng:	20.679.809.372 đồng
– Chi phí Quản lý dự án:	450.067.851 đồng
– Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.334.797.794 đồng
– Chi phí khác:	332.661.971 đồng
– Chi phí dự phòng:	1.142.925.423 đồng

10. Thời hạn sử dụng công trình: 50 năm.

11. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê đơn vị có đủ điều kiện năng lực thực hiện theo quy định.

13. Thời gian thực hiện: Năm 2020-2022.



Điều 2. Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn là Chủ đầu tư có trách nhiệm ký hợp đồng thuê Ban Quản lý dự án xây dựng trực thuộc ĐHQG-HCM để thực hiện quản lý dự án theo quy định, đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện dự án theo đúng trình tự, thủ tục quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch – Tài chính, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Giám đốc Ban Quản lý dự án xây dựng và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTC.



Huỳnh Thành Đạt